TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 26/6/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.
2. Ông Nguyễn Kim Thành.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**; Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường L, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: cán bộ xử lý nợ, văn bản ủy quyền số 3198/2018/UQ-VPB ngày 22/11/2018 (có mặt).

***** *Bị đơn*: bà Phan Thị Thanh H ; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 24a, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày:*

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Ngân hàng TMCP V và bà Phan Thị Thanh H ký kết Hợp đồng tín dụng số 11156039 (bao gồm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử; lịch trả nợ cũng là một bộ phận không tách rời của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử), giải ngân ngày 28.12.2016 về việc Ngân hàng cho bà Phan Thị Thanh H vay số tiền 150.000.000đ, mục đích vay để mua sắm dụng cụ gia đình; thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên là 28.12.2016; lãi suất 32%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017; bà Phan Thị Thanh H phải trả gốc, lãi cho Ngân hàng vào ngày 28 hàng tháng, ngày trả gốc + lãi đầu tiên là ngày 28.01.2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị Thanh H đã không thực hiện việc trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 26.6.2019, bà Phan Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng số tiền: 363.718.991đ (trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi: 150.587.275đ, lãi phạt chậm trả lãi: 86.137.411đ).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng số tiền 277.581.580đ, trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi 150.587.275đ (tính đến hết ngày 26.6.2019); yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 27.6.2019 cho đến khi bà Phan Thị Thanh H thanh toán xong khoản nợ.

Riêng khoản lãi phạt chậm trả lãi: 86.137.411đ Ngân hàng không yêu cầu bà Phan Thị Thanh H thanh toán.

* Bị đơn - bà Phan Thị Thanh H cũng thừa nhận bà có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 150.000.000đ, mục đích vay để mua sắm dụng cụ gia đình như trình bày của đại diện Ngân hàng. Mặc dù bà cam kết trả nợ theo lịch cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà đã vi phạm thời hạn trả nợ đã cam kết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải trả nợ cho Ngân hàng thì bà cũng xác nhận tính đến hết ngày 26.6.2019 bà còn nợ Ngân hàng số tiền 363.718.991đ (trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi: 150.587.275đ, lãi phạt chậm trả lãi: 86.137.411đ). Bà xin Ngân hàng cho bà trả dần số nợ gốc và giảm bớt một phần tiền lãi để bà có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Riêng lãi phạt chậm trả lãi: 86.137.411đ Ngân hàng không yêu cầu bà Phan Thị Thanh H thanh toán nên bà không có ý kiến gì.

Riêng đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi trước đây đã thanh toán cho Ngân hàng bà không yêu cầu tính lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phan Thị Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S , thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số 11156039 bao gồm: Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử; lịch trả nợ cũng là một bộ phận không tách rời của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử; giải ngân ngày 28.12.2016 có nội dung: Ngân hàng TMCP V cho bà Phan Thị Thanh H vay số tiền 150.000.000đ, mục đích vay để mua sắm dụng cụ gia đình; thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên là 28.12.2016; lãi suất 32%/ năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017; bà Phan Thị Thanh H phải trả gốc, lãi cho Ngân hàng vào ngày 28 hàng tháng, ngày trả gốc + lãi đầu tiên là ngày 28.01.2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị Thanh H đã không thực hiện việc trả nợ theo phân kỳ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày xét xử hôm nay, bà Phan Thị Thanh H còn nợ của Ngân hàng 363.718.991đ (trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi: 150.587.275đ, lãi phạt chậm trả lãi: 86.137.411đ).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng số tiền 277.581.580đ, trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi 150.587.275đ (tính đến hết ngày 26.6.2019); yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo

thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 27.6.2019 cho đến khi bà Phan Thị Thanh H thanh toán xong khoản nợ.

Riêng khoản lãi phạt 86.137.411đ Ngân hàng không yêu cầu bà Phan Thị Thanh H thanh toán.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 11156039 giải ngân ngày 28.12.2016 giữa Ngân hàng TMCP V với bà Phan Thị Thanh H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Bà Phan Thị Thanh H cũng thừa nhận đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả gốc và lãi theo phân kỳ, tính đến hết ngày 26.6.2019, bà Phan Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng số tiền: 277.581.580đ, trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi 150.587.275đ. Hội đồng xét xử xét thấy bà Phan Thị Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng. Do vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Thanh H phải trả số tiền gốc và tiền lãi nói trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

Riêng khoản phạt chậm trả lãi 86.137.411đ, đại diện Ngân hàng TMCP V không yêu cầu bà H phải thanh toán, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

[3] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 27.6.2019 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 11156039 giải ngân ngày 28.12.2016 giữa Ngân hàng TMCP V với bà Phan Thị Thanh H (trừ lãi phạt chậm trả) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Đối với yêu cầu của bà Phan Thị Thanh H về việc xin Ngân hàng cho bà trả dần số nợ gốc và giảm bớt một phần tiền lãi để bà có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên phía Ngân hàng TMCP V không đồng ý với yêu cầu trên của bà H nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi trước đây bà Phan Thị Thanh H đã thanh toán cho Ngân hàng bà không yêu cầu tính lại nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bà Phan Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị Thanh H phải chịu là 13.879.079đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 6.077.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07623 ngày 26.02.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266 Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với bà Phan Thị Thanh H.

Xử:

1. Buộc bà Phan Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 277.581.580đ, trong đó: nợ gốc 126.994.305đ, nợ lãi 150.587.275đ (tính đến hết ngày 26.6.2019).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 27.6.2019 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 11156039 giải ngân ngày 28.12.2016 (trừ lãi phạt chậm trả) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 13.879.079đ bà Phan Thị Thanh H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 6.077.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07623 ngày 26.02.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa